

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật : \ Luận văn ThS. Luật: 60 38 01 \ Tạ Thị Thu Đông ; Nghd. : PGS.TS. Nguyễn Minh Đoan

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	11
1.1. Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	11
1.1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh	11
1.1.2. Cuộc cách mạng trong lĩnh vực đạo đức của Hồ Chí Minh	19
1.1.3. Giá trị và đặc điểm cơ bản của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh	22
1.2. Những quan điểm cơ bản về đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh	25
1.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức cách mạng	25
1.2.2. Những chuẩn mực đạo đức cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh	30
1.2.3. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh	35
Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật	39
2.1. Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật	39
2.1.1. Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật	39
2.1.2. Giá trị và đặc điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật	50
2.2. Những quan điểm cơ bản về pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh	53
2.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất, vai trò của pháp luật	53
2.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về điều kiện đảm bảo hiệu lực pháp luật	62
Chương 3: Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh	68
3.1. Hồ Chí Minh bàn về vai trò của đạo đức đối với pháp luật	68
3.1.1. Đạo đức là gốc, là cơ sở để xây dựng pháp luật tiến bộ	68
3.1.2. Đạo đức là động cơ của hành vi hợp pháp	69
3.1.3. Đạo đức là công cụ hỗ trợ pháp luật trong việc giữ gìn trật tự xã hội, thuần phong mỹ tục dân tộc, rèn luyện tư cách, trách	71

	nhiệm của công dân và cán bộ, đảng viên	
3.2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của pháp luật đối với đạo đức	72
3.2.1.	Pháp luật tiến bộ thể hiện đạo đức cách mạng	72
3.2.2.	Tuân thủ pháp luật là phương thức thực hiện các hành vi hợp chuẩn đạo đức	74
3.2.3.	Pháp luật ghi nhận và bảo đảm về mặt pháp lý các chuẩn mực đạo đức, là công cụ hữu hiệu, hỗ trợ cho Thiện đấu tranh thắng ác, tạo điều kiện để các giá trị đạo đức được phát triển bền vững	75
3.3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc kết hợp giữa pháp luật với đạo đức trong quản lý xã hội	76
3.3.1.	Đạo đức và pháp luật phản ánh bản chất nhà nước và nhu cầu xã hội	76
3.3.2.	Đạo đức là gốc, pháp luật là chuẩn	79
3.3.3.	Đạo đức và pháp luật có quan hệ thống nhất, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau trong việc điều chỉnh hành vi, nhân cách của con người, góp phần giữ gìn trật tự, ổn định xã hội	81
3.3.4.	Là yêu cầu, tiêu chuẩn và điều kiện, quy luật để xây dựng nhà nước pháp quyền	83
	Chương 4: Bài học và giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở Việt Nam hiện nay	86
4.1.	Bài học kinh nghiệm rút ra từ tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật	86
4.1.1.	Bài học về lấy dân làm gốc	86
4.1.2.	Bài học về đại đoàn kết dân tộc và công tác huấn luyện kiểm tra cán bộ	88
4.1.3.	Bài học về thu hút nhân tài, trí thức	92
4.1.4.	Bài học về thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, tổ chức lãnh đạo và quản lý điều hành xã hội	96
4.1.5.	Bài học về tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp	98
4.2.	Giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở Việt Nam hiện nay	101
4.2.1.	Đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật	101
4.2.2.	Phát huy dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế và đấu tranh phòng chống tham nhũng	105
4.2.3.	Xây dựng chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp	108
4.2.4.	Phát huy vai trò kiểm tra giám sát của các tổ chức đoàn thể quần chúng nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, đảng viên	113

	và bộ máy nhà nước	
4.2.5.	Tăng cường trách nhiệm làm gương của các cấp lãnh đạo, cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức tôn trọng pháp luật	115
4.2.6.	Tăng cường vai trò của gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức pháp luật của thanh thiếu niên	118
	Kết luận	122
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	125

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đạo đức, pháp luật cùng với nhà nước là những yếu tố căn bản nhất thuộc kiến trúc thượng tầng trong mỗi hình thái kinh tế - xã hội, có mối quan hệ biện chứng và chịu sự tác động bởi cơ sở hạ tầng. Trước những biến đổi của tình hình thế giới, những điều kiện mới của chế độ xã hội trong thời kỳ quá độ đòi hỏi đạo đức, pháp luật phải là những quy phạm, những thể lệ linh hoạt như sự sống của xã hội, của quần chúng để mở đường cho cơ sở hạ tầng được phát triển thuận lợi, cộng sinh hiệu quả ngoại lực đưa đất nước hưng thịnh sánh cùng các quốc gia bè bạn.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về đạo đức, đồng thời, Người cũng đã dồn hết mọi tâm lực, trí lực để xây dựng, củng cố và phát triển bộ máy nhà nước của dân, do dân, vì dân cùng một hệ thống pháp luật mang bản chất dân chủ nhân dân sâu sắc.

Cùng nhìn lại, nghiên cứu và suy ngẫm một cách khoa học, khách quan về những tư tưởng đạo đức, pháp luật của Hồ Chủ tịch cũng như dẫn chiếu, chứng thực cách thức Hồ Chí Minh thực hành nhuần nhuyễn tuyệt hiệu tư tưởng ấy chúng ta mới thấy hết giá trị sâu sắc, thiết thực về một hệ thống tư tưởng đạo đức, pháp luật của Hồ Chí Minh. Giá trị tư tưởng ấy vẫn nguyên vẹn cho tới ngày nay, chắc chắn còn mang lại cho chúng ta nhiều bài học và giải pháp phù hợp, đương thời trong việc quản lý xã hội, xây dựng con người mới. Để góp phần tìm hiểu, kế thừa, hệ thống hơn và làm sâu sắc hơn nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư tưởng của Người về đạo đức và pháp luật, tác giả xin mạnh dạn chọn vấn đề: **"Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật"**, làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong hai mươi năm trở lại đây, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh ở nước ta đã được đẩy mạnh và đã đạt được những thành tựu bước

đầu rất khả quan. Mặc dù vậy, những công trình bề thế có quy mô lớn, có tầm vóc về tư tưởng, học thuật tương xứng với giá trị, ý nghĩa của sự nghiệp Hồ Chí Minh, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa nhiều. Đặc biệt là những công trình khoa học trong đó dựa trên cơ sở nghiên cứu triết lý - pháp lý Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật để tìm ra các giải pháp nhằm vận dụng sáng tạo hiệu quả tư tưởng - triết lý pháp lý ấy vào việc phát huy vai trò, chức năng của đạo đức và pháp luật trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay vẫn còn rất khiêm tốn cả về số lượng và chất lượng. Tất nhiên, cũng đã có những công trình khoa học đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, pháp luật một cách khá tỷ mỷ công phu. Trong đó, công trình được đánh giá rất cao và có nhiều đóng góp to lớn trong những năm qua trên lĩnh vực nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải kể đến là "Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh" của tác giả Vũ Đình Hòe do nhà xuất bản Văn hóa thông tin ấn hành năm 2002. Công trình không chỉ là tâm huyết của một trí thức thức thời mà chính là một thuyết chứng về một con người vĩ đại Hồ Chí Minh với những tư tưởng về đạo lý, pháp lý đầy giá trị nhân văn. Công trình đã giúp chúng ta hiểu thấu về bí quyết, nghệ thuật lãnh đạo cách mạng, cảm hóa nuôi dạy, rèn luyện cán bộ, giáo dục tổ chức nhân dân rất đổi tài tình nhưng vô cùng giản dị của Hồ Chí Minh. Nghệ thuật đó được chất lọc ở chữ Tâm.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- **Mục đích:** Mục đích của luận văn nhằm tìm hiểu, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật. Trên cơ sở đó vận dụng tư tưởng của Người vào việc kết hợp đạo đức với pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở nước ta hiện nay.

- **Nhiệm vụ:**

Thứ nhất: Tìm hiểu, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.

Thứ hai: Tìm hiểu, phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật.

Thứ ba: Tìm hiểu, phân tích mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ tư: Rút ra những bài học kinh nghiệm và giải pháp nhằm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở Việt Nam hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Trong một phạm vi hạn chế, tác giả chỉ nghiên cứu một số nội dung cơ bản sau đây về đạo đức và pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức; những quan điểm cơ bản về đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật; những quan điểm cơ bản về pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức đối với pháp luật; vai trò của pháp luật đối với đạo đức; về kết hợp pháp luật với đạo đức trong quản lý xã hội.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử mácxít cùng với các phương pháp nghiên cứu như: phân tích, tổng hợp, so sánh; tiếp cận, nắm vững nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và quan điểm đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Đóng góp của luận văn

Luận văn đã phân tích rõ hơn giá trị của những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật; mối quan hệ giữa chúng; làm sáng tỏ phương thức, nghệ thuật kết hợp giáo dục đạo đức và sử dụng pháp luật trong quản lý xã hội, đào tạo, giáo dục, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa của Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó rút ra những bài học, xây dựng, đề xuất những giải pháp căn bản, cụ thể về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc kết hợp đạo đức và pháp luật trong việc quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở nước ta hiện nay.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 4 chương:

Chương 1: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.

Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật.

Chương 3: Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 4: Bài học, giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở Việt Nam hiện nay.

Chương 1

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1.1. Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

1.1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

- *Cơ sở tư tưởng:* Những phẩm chất, truyền thống cao quý của người Việt Nam, những tư tưởng tiến bộ của Nho giáo, Phật giáo, của các học thuyết dân chủ tư sản phương Tây, những tư tưởng về đạo đức cách mạng của người cộng sản chủ nghĩa Mác- Lênin là cơ sở hình thành nên phẩm chất và tư chất đạo đức Hồ Chí Minh, nhân sinh quan Hồ Chí Minh định hướng cho hành động cách mạng của Người.

- *Cơ sở thực tiễn:* Thực tiễn hoàn cảnh xã hội, thực tiễn quá trình hoạt động cách mạng, đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân chính là cơ sở thực tiễn hình thành nên tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

- *Nhân tố chủ quan:* Thông minh, lanh lẹ, ham học hỏi, chủ động hấp thụ tiếp biến nhiều giá trị văn hóa Đông Tây, có lòng khoan dung bác ái, yêu thương con người, tôn trọng hiền tài của Hồ Chí Minh chính là nhân tố chủ quan hình thành tư tưởng đạo đức của Người.

1.1.2. Cuộc cách mạng trong lĩnh vực đạo đức của Hồ Chí Minh

- Hồ Chí Minh đã gạt bỏ cái cốt lõi nhất trong đạo đức Nho giáo là lòng trung thành tuyệt đối với chế độ phong kiến theo kiểu "ngu trung" chỉ đề cao, ghi nhận vai trò, đạo đức, trí tuệ của bậc thánh nhân, quân tử.

- Người đã cách mạng hóa, thực tiễn hóa tư tưởng triết học - đạo đức Phật giáo. Nếu tư tưởng của Phật giáo hướng đến giải thoát con người khỏi nỗi khổ bằng sự tu luyện tinh thần, đạo đức thì Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân lao động, giải phóng con người bằng con đường hoạt động thực tiễn, bằng đấu tranh cách mạng của bản thân mình cũng như của mọi lực lượng tiến bộ xã hội.

- Trong việc kế thừa những tư tưởng - triết lý đạo đức dân tộc, Hồ Chí Minh cũng có những khác biệt lớn lao. Người coi dân là **dân - là chủ, duy nhất, cao nhất**, còn mình chỉ là **một phần tử của dân, từ trong dân** là công bộc đầy tớ của dân **do đó phải vì dân**, hết mình tận tâm tận tụy phục vụ **phục tùng** dân.

- Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là **thực hành đạo đức**, tức là đạo đức để thực hành. Hồ Chí Minh là người đầu tiên và thường xuyên trực tiếp thực hành tư tưởng đạo đức đó.

1.1.3. Giá trị và đặc điểm cơ bản của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh giàu giá trị hành động, có tính cách mạng, tính thực tiễn cao, trở thành nguyên tắc sống và làm việc của mỗi người dân trong xã hội ta. Nghiên cứu, tìm hiểu, học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là con đường dẫn dắt chúng ta sống đúng với trách nhiệm, bổn phận, sống đẹp về nhân cách. Tư tưởng, tấm gương đạo đức của Người vẫn vẹn nguyên giá trị trong tiến trình đi lên cùng đất nước.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không nghiêng về tính học thuật triết biện mà **mang đậm tính thực hành phổ quát, là tư tưởng về thực hành đạo đức, mang tính thống nhất rõ ràng**. Các chuẩn mực đạo đức, nguyên tắc đạo đức có **tính phổ biến chung, phù hợp, linh hoạt với mọi**

đối tượng, mang đậm triết lý hành động chung, gắn liền với yêu cầu thực tiễn xã hội, thực tiễn cách mạng Việt Nam.

1.2. Những quan điểm cơ bản về đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh

1.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của đạo đức cách mạng

- Đạo đức là gốc của người cách mạng, động lực, động cơ của hành động cách mạng. Đạo đức là cơ sở ban đầu, cốt lõi, chủ yếu nhất để từ đó nảy sinh những tình cảm, lý tưởng cao đẹp, thúc giục, cổ vũ chúng ta phục vụ và đấu tranh vì nhân dân. Đạo đức còn là sức mạnh uy tín của người cách mạng, nó giúp người cách mạng có nhân sinh quan tiến bộ, để **thấy và biết gần** lợi ích của mình trong lợi ích của tập thể, của đất nước, **mới đủ động lực toàn tâm, toàn trí** phục vụ sự nghiệp cách mạng.

- Đạo đức là thước đo lòng cao thượng của con người. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức một mặt giúp con người có động lực để hoàn thành nhiệm vụ góp phần cải tạo thực tiễn, phần đầu mang tới một thực tiễn tốt đẹp hơn, mặt khác nó giúp con người vượt qua được thực tại vật chất để vươn tới một sự trọn vẹn về tinh thần, về nhân cách. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, **hễ ai ý thức đầy đủ được bổn phận, trách nhiệm để đạt tới nhu cầu cống hiến** cho sự độc lập của dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân, giàu có của xã hội... đều là người cao thượng.

- Đạo đức thúc đẩy con người vươn tới tài năng, cống hiến tài năng.

Theo Hồ Chí Minh, việc rèn luyện đạo đức đồng thời cũng là biện pháp, cơ hội để tài năng, trí tuệ của mỗi người được vươn cao, tỏa sáng cống hiến và phục vụ cho đất nước. Tài và đức là hai điều quan trọng nhất cần thiết nhất của mỗi người cách mạng. Nó không thể tách rời nhau, mà phải gắn liền với nhau; **có vậy mới mang lại giá trị và nâng tầm giá trị** cho người cách mạng. Trong mối quan hệ ấy đạo đức là cái gốc, rất quan trọng, còn tài năng là cái không thể thiếu. Chính Hồ Chí Minh là người rất khéo léo trong việc khơi dậy những phẩm chất đạo đức tốt đẹp trong mỗi con người, nhất là đội ngũ trí thức để họ cống hiến tài năng trí tuệ cho cách mạng, cho đất nước.

1.2.2. Những chuẩn mực đạo đức cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh đã xây dựng thang giá trị đạo đức mang đậm triết lý nhân sinh. Các phạm trù đạo đức được sắp xếp theo cặp, song hành, bổ sung, nảy sinh, chứa đựng cho nhau, không thể thiếu nhau như quy luật của trời đất, thật sự phù hợp và phản ánh đúng tư tưởng lấy dân làm gốc: - *Đối với Tổ quốc, đối với đồng bào* phải trung với nước, hiếu với dân"; - *Đối với công việc và bản thân* phải cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; - *Đối với con người* phải nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, yêu thương tin tưởng con người; - *Đối với bạn bè quốc tế* phải có tinh thần quốc tế trong sáng, đoàn kết giúp đỡ.

1.2.3. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh

- Nguyên tắc tự giáo dục: Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trước hết phải xuất phát từ sự chủ động tích cực của bản thân mỗi người, từ nhu cầu tự hoàn thiện mình của chúng ta. Muốn thành công phải **bền bỉ, quyết tâm, thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi**. Đây cũng chính là cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác trong bản thân chúng ta, nếu ta dũng cảm, quyết tâm, nhẫn nại, bền bỉ, chắc chắn cái thiện sẽ thắng cái ác giúp ta ngày càng hoàn thiện hơn.

- Nguyên tắc nêu gương: Nêu gương về đạo đức, chứng minh lời nói qua việc làm là một nét đẹp của văn hóa phương Đông. Vì thế, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn thuyết, tuyên truyền. Cho nên, muốn xây dựng đạo đức mới phải chú ý thực hiện nguyên tắc nêu gương. Chủ tịch Hồ Chí Minh ý thức sâu sắc rằng trong việc xây dựng Nhà nước kiểu mới, tấm gương đạo đức của các bậc lãnh đạo, của các nhà cầm quyền có ý nghĩa vô cùng to lớn. Nhân dân sẽ noi theo gương đó mà hành động, ứng xử. Vì vậy, Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ phải chăm lo giữ gìn đạo đức trong cuộc sống và công tác.

- Nguyên tắc thực hiện "xây" và "chống": Theo Hồ Chí Minh "Xây" là giáo dục những phẩm chất chuẩn mực đạo đức mới, những tấm gương đạo đức cao đẹp, trong sáng, từ đó khơi dậy những ý thức đạo đức lành mạnh để mỗi trí thức tự giác trau dồi rèn luyện. "Chống" là phê phán, lên án, loại bỏ cái sai, cái xấu, vô đạo đức đang diễn ra trong cuộc sống. Muốn thế, phải phát hiện để đấu tranh, phê phán cái xấu. Nhưng quan trọng hơn là, cần biết dự báo để đề phòng, ngăn chặn cái xấu.

Chương 2

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁP LUẬT

2.1. Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật

2.1.1. Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật

- Cơ sở tư tưởng: Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật là sự kết hợp hài hòa, chọn lọc, phát triển tinh hoa văn hóa nhân loại và truyền thống văn hóa dân tộc. Hồ Chí Minh đã khéo léo kế thừa, kết hợp phát triển những tư tưởng văn hóa chính trị - pháp lý phương Đông, với những tư tưởng văn hóa- chính trị - pháp lý tiến bộ của phương Tây cùng lý luận về nhà nước và pháp luật của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Cơ sở thực tiễn: Thực tiễn phát triển của lịch sử pháp lý dân tộc; của hệ thống pháp luật các nước trên thế giới và yêu cầu tất yếu của sự nghiệp cách mạng Việt Nam; cùng với tư duy pháp lý sắc bén, tầm nhìn chính trị chiến lược, thực tiễn đấu tranh cách mạng và khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc của Hồ Chí Minh chính là cơ sở thực tiễn hình thành nên tư tưởng của Người về pháp luật.

2.1.2. Giá trị và đặc điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật

Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật *đầy nhân tính và dân tộc tính mang đậm đặc tính nhân nghĩa*. Đó là: *Tình người; Tính dân; Tư tưởng*

không có gì quý hơn Độc lập - Tự do; Chất trí tuệ; Thành tố pháp quyền. Trong đó, *nét đặc sắc nhất* là thành tố *pháp quyền nhân nghĩa*.

Tư tưởng về pháp luật của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng nhạy bén, sâu sắc. Hồ Chí Minh đã đúc kết lý luận từ thực tiễn và sáng tạo ra thực tiễn từ lý luận, Người đã **"vật chất hóa"** thực sự sáng tạo, có hiệu quả lý luận về nhà nước và pháp luật. Hồ Chí Minh luôn có cách tư duy mới mẻ, độc lập, tự chủ, vững vàng. Những quan điểm của Người về pháp luật vừa mang tính thời đại, vừa mang tính dân tộc, vừa có giá trị phổ biến, bền vững vừa mang nét độc đáo riêng của Hồ Chí Minh. Vì vậy, trong tư duy và hành động của Người luôn mang đậm tính cách mạng, thực tiễn cao sáng tạo, hợp chân lý.

2.2. Những quan điểm cơ bản về pháp luật trong tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất, vai trò của pháp luật

- *Pháp luật là sản phẩm tất yếu của đời sống xã hội.* Pháp luật do tồn tại xã hội, thực tiễn đời sống nhân dân sản sinh ra nó, nó phản ánh nhu cầu và phục vụ mục đích cuộc sống của nhân dân và nhằm bảo đảm trật tự xã hội, đảm bảo nguyện vọng, nhu cầu, lợi ích hợp pháp của tất cả mọi người, để mọi người đều được bình đẳng, không bị xâm hại sự sinh tồn. Hồ Chí Minh luôn chú trọng tới chức năng, công dụng, vai trò xã hội của pháp luật.

- *Pháp luật là đạo lý của nhân dân.* Pháp luật không chỉ đơn thuần là công cụ thống trị, quản lý của nhà nước đối với xã hội mà nó còn là nhu cầu, nội quy, quy định được ra đời từ trong lòng dân chúng *phản ánh* khát vọng, ý chí của nhân dân về một cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc có trật tự kỷ cương; *ghi nhận, hướng dẫn* những cách hành xử phù hợp với "đạo làm người" và "lẽ ở đời" vì thế nó *mang tính hướng thiện*. Nhân dân cần đến và sử dụng pháp luật là để bảo vệ cho sự phát triển của cái thiện, ngăn chặn cái ác. *Mục tiêu* của pháp luật không phải là trừng trị mà để đem lại công bằng, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, giải phóng, bênh

vực những con người bị áp bức đau khổ, *nó là cái chuẩn mà nhân dân mong muốn được đảm bảo, tất cả mọi người trong xã hội tự giác thực hiện.*

- *Pháp luật là công cụ bảo đảm tự do, dân chủ.* Dân chủ và pháp luật phải luôn gắn bó chặt chẽ với nhau. Mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế bằng Hiến pháp và pháp luật. Pháp luật phải bảo đảm trong thực tế các quyền tự do, dân chủ của nhân dân, đồng thời, bảo vệ nhân dân khi các quyền dân chủ của họ bị xâm phạm. Các quy định của pháp luật cũng là cơ sở pháp lý để thực hiện quyền làm chủ nhà nước của nhân dân.

- *Pháp luật là công cụ tạo dựng kỷ cương, duy trì trật tự và bảo vệ bình đẳng xã hội.* Người quan niệm pháp luật là những chuẩn mực hình thành từ trong cuộc sống xã hội, trong cộng đồng xã hội, là những điều hợp lẽ phải, những cái thuộc về "lẽ ở đời" và "đạo làm người". Pháp luật là kết quả của nhiều kinh nghiệm đấu tranh sinh tồn, sống đúng mức, đúng lương tri loại trừ áp bức bất công, thiết lập công bằng trên cơ sở một trật tự xã hội.

2.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về điều kiện đảm bảo hiệu lực pháp luật

- *Sự độc lập của tư pháp được bảo đảm.* Theo Hồ Chí Minh sự độc lập của tư pháp là điều kiện đầu tiên đảm bảo hiệu lực của pháp luật, bảo đảm rằng các quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân không những được bảo vệ trước các cơ quan nhà nước mà còn được các cơ quan nhà nước bảo vệ. Mọi công dân được phép yêu cầu tòa án bảo vệ các quyền lợi chính đáng của mình. Cho nên, xét xử công bằng, vô tư là một đòi hỏi không thể thiếu của cơ quan Tư pháp.

- *Cách thức xây dựng ban hành thực thi pháp luật.* Để phát huy hiệu quả của pháp luật, theo Hồ Chí Minh phải đặc biệt coi trọng *chất lượng* của Hiến pháp, pháp luật. Vì vậy, Người mong muốn phải thu hút được ý kiến đóng góp của mọi tầng lớp nhân dân, trí tuệ của các nhân sĩ, trí thức để cùng soạn thảo, xây dựng pháp luật. Để đảm bảo và phát huy hiệu lực

của pháp luật cần: *Thứ nhất*, pháp luật phải *chính xác và đầy đủ*; *Thứ hai*, pháp luật phải *đến được với nhân dân*; *Thứ ba*, người thực thi pháp luật phải *công tâm và nghiêm minh*.

- *Phương pháp và mức độ sử dụng pháp luật*. Theo Hồ Chí Minh, muốn phát huy vai trò, hiệu quả của pháp luật cần phải có *phương pháp và mức độ sử dụng pháp luật* đúng đắn, phù hợp, phải *khéo léo kết hợp* giữa các phương pháp: mệnh lệnh, quyền uy, cưỡng chế với phương pháp tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, làm gương. Phải xử lý thật nghiêm khắc đối với các biểu hiện vi phạm lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc. Việc sử dụng pháp luật theo Hồ Chí Minh *phải tùy vào đối tượng, mức độ lỗi để định hình phạt* còn muốn giáo dục, thuyết phục được tốt, trước hết, cán bộ pháp luật ***phải gương mẫu***.

- *Tăng cường pháp chế gắn liền với rèn luyện, giáo dục ý thức pháp luật*. Công tác tuyên truyền phải *làm cho dân hiểu và tự giác chấp hành* pháp luật, đồng thời, tuyên truyền phải đi liền với làm gương mới đem lại hiệu quả cao. Khi ban hành và tuyên truyền pháp luật phải *làm sao cho dân hiểu được, nhớ được và làm theo được*; *phải ra các quy định để dân có điều kiện và khả năng làm theo được*. *Thực thi pháp luật phải nghiêm minh, phải có biện pháp chế tài đi đôi với tuyên truyền và giáo dục pháp luật*.

Chương 3

MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẠO ĐỨC VÀ PHÁP LUẬT TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.1. Hồ Chí Minh bàn về vai trò của đạo đức đối với pháp luật

3.1.1. Đạo đức là gốc, là cơ sở để xây dựng pháp luật tiến bộ

Về nguyên tắc, không phải pháp luật phán xét đạo đức mà ngược lại, đạo đức mới có quyền phán xét pháp luật. Muốn cho đời sống đạo đức của xã hội được lành mạnh, pháp luật phải đổi mới theo các tiêu chí giá trị chân - thiện - mỹ - ích của đạo đức. Đạt đến sự hài hòa tối ưu nhất

giữa các loại lợi ích, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ lợi ích chính đáng của cá nhân, cộng đồng, đó là sứ mệnh, nhiệm vụ thường trực của pháp luật.

Trong lịch sử và mãi mãi, đạo đức vẫn giữ vai trò, vị trí là gốc, là cơ sở của pháp luật. Trong trường hợp thiếu những quy định pháp luật cụ thể hoặc có mâu thuẫn giữa pháp luật với đạo đức truyền thống, đạo đức tiến bộ của nhân loại thì phải lấy đạo đức để áp dụng. Các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức luôn là tiêu chí tác động đến nội dung của các quy phạm pháp luật, được tính đến khi xem xét các vấn đề pháp lý và ngược lại, trong từng vấn đề của đạo đức đều phải xem xét cả phương diện pháp lý.

Giữa pháp luật và đạo đức có mối quan hệ biện chứng như mối quan hệ giữa hình thức và nội dung, nội dung là đạo đức, pháp luật là hình thức. Người Việt Nam vốn quan niệm về lễ sống, sao cho hợp "lễ ở đời" và phải với "đạo làm người". Pháp luật cũng là những quy định hợp với lễ phải, những cái thuộc về quan niệm lễ sống luôn luôn hướng Thiện và tiêu trừ cái ác. Mọi hành vi của con người đều phải được đánh giá từ phương diện đạo đức thông qua dư luận xã hội. Nói đến con người, đến giá trị con người thì tất nhiên phải nói đến đạo đức, vì đạo đức là một lĩnh vực thực sự người. Khi đã nói đến vấn đề pháp lý thì bao giờ về nguyên tắc cũng đã động chạm đến vấn đề đạo đức và ngược lại. Một khi quy tắc, quan niệm đạo đức đã được luật hóa thì cũng được nội tâm hóa thành lễ sống, thành tiêu chí đánh giá của con người.

3.1.2. Đạo đức là động cơ của hành vi hợp pháp

Đạo đức là lĩnh vực thuộc về ý thức, nó trực tiếp chỉ đạo và được chuyển hóa hành vi của con người. Đạo đức giúp con người ý thức và nhận thức được cái đúng cái sai, lay chuyển tình cảm con người thúc giục con người hành động hợp lý, hợp pháp. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức không những là cơ sở của pháp luật, mà còn song hành với việc thực hiện pháp luật. Người thực hiện pháp luật phải là người có đạo đức.

3.1.3. Đạo đức là công cụ hỗ trợ pháp luật trong việc giữ gìn trật tự xã hội, thuần phong mỹ tục dân tộc, rèn luyện tư cách, trách nhiệm của công dân và cán bộ, đảng viên

Pháp luật chỉ điều chỉnh các quan hệ xã hội khi nó đã ổn định ở mức độ nhất định cũng như chỉ điều chỉnh hành vi của các cá nhân khi họ đạt đến độ tuổi nhất định và có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình. Nhưng đạo đức điều chỉnh hành vi của tất cả mọi con người trong xã hội không kể tuổi tác, địa vị xã hội... của họ. Do tính chất mềm dẻo và linh động, đạo đức còn điều chỉnh các quan hệ xã hội ngay từ khi nó mới manh nha hình thành. Cho nên, đạo đức rèn luyện con người biết tuân theo những chuẩn mực hợp lý cả về nhận thức lẫn hành vi ngay từ khi họ còn tấm bé đến khi trưởng thành và chết đi, tiếp nhận thêm sự điều chỉnh của pháp luật.

3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của pháp luật đối với đạo đức

3.2.1. Pháp luật tiến bộ thể hiện đạo đức cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, sự bình đẳng trong xã hội ở nơi pháp luật, dân chủ đúng đắn cũng ở nơi pháp luật. Vì vậy, Người yêu cầu mọi người phải nhận thức cho tốt và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật. Qua bản Tuyên ngôn độc lập, Hiến pháp năm 1946, mô hình tổ chức, các nguyên tắc hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa cho đến các sắc luật, đạo luật do Hồ Chí Minh chủ trì soạn thảo hay ban hành đều chứa đựng và thấm đẫm tinh thần của đạo đức cách mạng, coi tất cả đều vì mục đích độc lập, tự do của đất nước, hạnh phúc, bình đẳng của nhân dân, quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ thể tối cao có quyền lập ra chính phủ để bảo đảm những nhu cầu sống của mình.

3.2.2. Tuân thủ pháp luật là phương thức thực hiện các hành vi hợp chuẩn đạo đức

Tạo ra những mẫu mực cho công dân lựa chọn hành vi của mình sao cho phù hợp với lẽ phải, bảo đảm công bằng, tự do, trật tự - đó là trách nhiệm của nhà nước. Nhà nước phải tạo ra, phải đưa lên thành luật những ý chí, những yêu cầu đó của nhân dân. Đối với Hồ Chí Minh, *có đạo đức*

là để hành động. Hành động thì phải có chuẩn đích rõ ràng, phải có kỷ luật thúc đẩy. Cho nên, nếu đạo đức là gốc của pháp lý, thì pháp lý là chuẩn của đạo đức. Cái chuẩn pháp lý ấy được định ra, thích hợp với từng bước đi của cách mạng, để cho mọi người thấy đích rõ ràng mà noi theo và bắt buộc phải noi theo.

3.2.3. Pháp luật ghi nhận và bảo đảm về mặt pháp lý các chuẩn mực đạo đức, là công cụ hữu hiệu, hỗ trợ cho Thiện đấu tranh thắng ác, tạo điều kiện để các giá trị đạo đức được phát triển bền vững

Pháp luật chân chính phải là công cụ bảo vệ đạo đức Chính vì vậy, Hiến pháp *phải hướng theo "những lý tưởng dân quyền"*. Chuyên chính phải cần đến pháp luật - không những để bảo vệ chế độ, mà quan trọng hơn là để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Pháp lý là một công cụ đấu tranh lợi hại, hỗ trợ cho giáo dục chính trị và tư tưởng, nhằm ngăn chặn và xử lý mọi thái độ, hành vi xâm phạm đến lợi ích của nhân dân, của quốc gia dân tộc, đi ngược lại với "đạo làm người", "lẽ ở đời". Vậy nên, Hồ Chí Minh mong muốn xây dựng một hệ thống pháp luật mang bản chất của chế độ xã hội mới, thể hiện rõ tính nhân dân và dân chủ là cơ sở để củng cố, phát triển nhà nước của nhân dân, bảo vệ cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc cho nhân dân.

3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về việc kết hợp giữa pháp luật với đạo đức trong quản lý xã hội

3.3.1. Đạo đức và pháp luật phản ánh bản chất nhà nước và nhu cầu xã hội

Theo Hồ Chí Minh nhà nước nào thì pháp luật ấy. Không thể có pháp luật đẻ ra từ quyền lực, từ kẻ mạnh, mà lại có lợi cho những con người bị áp bức và những yêu cầu làm người của họ. Không thể có tự do ở những người dân mất nước. Không thể có bình đẳng giữa kẻ bóc lột và những người bị bóc lột. Không thể có bác ái từ bàn tay và tấm lòng của bọn cướp nước và bán nước. Rõ ràng, bản chất của các kiểu pháp luật là

khác nhau phản ánh và tương ứng với bản chất nhà nước và nhu cầu xã hội.

3.3.2. Đạo đức là gốc, pháp luật là chuẩn

Trong cái nhất thể "đạo đức - pháp luật" của tư tưởng Hồ Chí Minh, - xét về cội nguồn thì *Thiện, Đức có trước là cái gốc của Lễ, Luật*; - xét về công dụng đối với đời sống xã hội thì: *Đạo đức gây men sống, còn pháp luật là chuẩn, xác định mức độ phạm vi, phương pháp tác động của men sống* ấy chỉ đạo hành động con người bảo đảm cho hành động ấy có hiệu quả đối với xã hội. Hồ Chủ tịch luôn luôn *gắn đạo đức với pháp lý. Đạo đức là gốc của pháp lý nhưng không thay thế được pháp lý, không hướng dẫn được hành động một cách chính xác và có hiệu lực chắc chắn. Trái lại, pháp lý mà tách rời đạo đức thì lung lay, làm cho hành động bị chệch choạc, thậm chí mất phương hướng. Đạo đức và pháp lý như hai chân, thiếu một chân nào cũng không đi được.*

3.3.3. Đạo đức và pháp luật có quan hệ thống nhất, bổ sung và hỗ trợ lẫn nhau trong việc điều chỉnh hành vi, nhân cách của con người, góp phần giữ gìn trật tự, ổn định xã hội

Pháp luật và đạo đức đều thống nhất với nhau ở mục đích nhằm chăm lo đến những lợi ích chính đáng của mỗi người cũng như nghĩa vụ mà họ phải thực hiện theo quy định của pháp luật cũng như đạo đức "ở đời". Mỗi quan hệ giữa đạo đức và pháp luật *được quy định bởi mối quan hệ giữa lợi ích và nghĩa vụ của công dân tạo nên sự công bằng cả về đạo đức lẫn công bằng trước pháp luật.* Đạo đức và pháp luật đều là những yếu tố thuộc về kiến trúc thượng tầng trong mỗi một hình thái kinh tế xã hội có mối quan hệ tác động qua lại, biện chứng với nhau, đồng thời, tác động đến cơ sở hạ tầng của xã hội. Chính vì thế, đạo đức và pháp luật phải cùng tác động tích cực, bổ sung hỗ trợ cho nhau để tạo ra những động lực thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển, hướng tới những giá trị văn minh, tiến bộ và nhân bản.

3.3.4. Là yêu cầu, tiêu chuẩn và điều kiện, quy luật để xây dựng nhà nước pháp quyền

Pháp quyền là sự phát triển, hoàn thiện và trỗi dậy tính nhân văn biện chứng của pháp luật trong mối quan hệ qua lại giữa nhà nước với công dân, giữa đạo đức và pháp luật. Nó đòi hỏi cả nhà nước lẫn công dân đều phải tuân theo Hiến pháp và pháp luật nhằm xây dựng nên một xã hội thực sự có "Tự do - Bình đẳng - Bác ái". Nhà nước pháp quyền là một **thực thể pháp lý thực sự của nhân dân.** Cho nên pháp luật trong nhà nước ấy phải là ý chí chung của toàn thể nhân dân và có lợi cho toàn thể nhân dân, đồng thời Nhà nước và đảng cầm quyền cũng phải là đạo đức là văn minh.

Chương 4

BÀI HỌC, GIẢI PHÁP VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ PHÁP LUẬT TRONG QUẢN LÝ XÃ HỘI, XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Bài học kinh nghiệm rút ra từ tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật

4.1.1. Bài học về lấy dân làm gốc

Theo Hồ Chí Minh muốn quản lý xã hội tốt phải biết lấy dân làm gốc. Lấy dân làm gốc tức dân là lẽ sống còn của nhà nước, của chế độ mới. Vì thế phải biết thương dân, vì dân, hết lòng phụng sự nhân dân..., học tập nhân dân và hướng dẫn đồng bào, quy tụ quần chúng..., chịu trách nhiệm trước dân, để dân phê bình và sửa chữa khuyết điểm cho ta giúp ta tiến bộ; mọi chính sách, đường lối, chủ trương và pháp luật đều phải xuất phát từ đời sống nhân dân, phục vụ cho nhân dân (- đó là đạo đức) và quan chức nhà nước phải biết sợ dân để sử dụng quyền lực hợp lý, không tham nhũng, không lạm quyền (- đó là pháp luật). Vì vậy, lấy dân làm gốc là sự chuyển hóa sức mạnh đạo đức thành hiệu lực pháp luật.

4.1.2. Bài học về đại đoàn kết dân tộc và công tác huấn luyện kiểm tra cán bộ

Muốn quản lý xã hội, giáo dục đạo đức cho con người, cho cán bộ, đảng viên và mỗi tầng lớp nhân dân phải biết đoàn kết họ trên tinh thần thật thà nhân ái, bao dung, tôn trọng họ bằng cái **Tâm** của người cách mạng, bằng cái **lợi ích chung** của cả cộng đồng trên cơ sở xây dựng và thực hiện tốt các chính sách xã hội - pháp luật, **phải tỉnh táo** mà đoàn kết đồng bào để cho những người vi phạm pháp luật và đạo đức có cơ hội suy ngẫm, ăn năn hoàn lương, được sống trong môi trường pháp lý dân chủ, chịu trách nhiệm về hành vi pháp lý của mình. Đồng thời phải luôn chú ý tới việc giáo dục, thanh tra, kiểm tra cán bộ nhằm tạo ra một đất nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa có đảng hòa dân thuận (đảng hòa vào dân, dân thuận theo đảng) như cách làm của Hồ Chủ tịch.

4.1.3. Bài học về thu hút nhân tài, trí thức

Bài học tập hợp, quy tụ trí thức, nhân tài của Hồ Chí Minh là: đánh giá cao, tin cậy, trọng dụng, giao việc lớn, vì lợi ích trọng đại của quốc gia mà xóa bỏ mọi thành kiến hẹp hòi nghi kỵ, luôn có cái nhìn toàn diện nhân ái. Đó chính là cách cư xử hết sức thấu lý đạt tình, đúng đắn, chuẩn mực và khéo léo của Hồ Chủ tịch. Cái thấu lý của Người chính là sức mạnh của lẽ phải. Cái đạt tình của Người chính là sức mạnh của đạo lý, tình thương, lòng nhân ái, khoan dung - chất nhân bản, nhân đạo, nhân văn của Hồ Chí Minh là như vậy.

4.1.4. Bài học về thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, tổ chức lãnh đạo và quản lý điều hành xã hội

Quan điểm xuất phát của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình là dân chủ và nhân đạo. Bản chất của nó là xây dựng và vươn tới sự hoàn thiện, hoàn mỹ, thúc đẩy sự tiến bộ, là cách mạng, khoa học, vì nhân dân, hướng về cái đẹp, **"phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người"**

để nâng cao con người, phát huy tính tích cực của con người cho nên phải bảo đảm lý lẽ phân minh, nghĩa tình đầy đủ.

4.1.5. Bài học về tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp

Yêu cầu của Hồ Chí Minh về quản lý xã hội là phải bằng các đạo luật, theo luật và phải tôn trọng Hiến pháp. Có như vậy, công quyền mới không thể tùy tiện can thiệp vào tự do của công dân đồng thời bảo đảm cho công dân sử dụng các đạo luật đó để bảo vệ mình. Muốn bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp cần phải bảo đảm thực sự chủ quyền thuộc về nhân dân. Những giá trị tư tưởng lập hiến của Hồ Chí Minh thể hiện qua Hiến pháp 1946: trong lời nói đầu Hiến pháp phải tuyên bố nhân dân là chủ thể của quyền lập hiến, Hiến pháp quy định Quốc hội chỉ có quyền lập pháp; và việc sửa đổi Hiến pháp phải được đem trưng cầu dân ý chính là những nguyên tắc, bài học, điều kiện chỉ dẫn cho chúng ta cách thức bảo đảm tính tối cao của hiến pháp.

4.2. Giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở Việt Nam hiện nay

4.2.1. Đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật

Việc đổi mới hoàn thiện pháp luật phải góp phần quan trọng vào việc giữ vững và kiên định định hướng xã hội chủ nghĩa; tạo lập môi trường an ninh cho sự phát triển đất nước. Pháp luật phải được đổi mới một cách căn bản để thực hiện có hiệu quả mục tiêu tổng quát; tạo ra khung pháp lý cho tự do, dân chủ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo công bằng xã hội. Phải tiến hành hệ thống hóa pháp luật đối với từng ngành luật và đối với toàn bộ hệ thống pháp luật nước ta một cách căn bản, đồng bộ, theo một kế hoạch thống nhất cho toàn bộ hệ thống pháp luật.

4.2.2. Phát huy dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế và đấu tranh phòng chống tham nhũng

Quyền làm chủ của nhân dân phải được thể chế hóa bằng Hiến pháp và pháp luật, đưa chúng vào trong cuộc sống. Cần chú ý đến việc bảo

đảm bảo cho mọi người được bình đẳng trước pháp luật, xử phạt nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật, chú ý tới thực hiện những quy tắc dân chủ trong các cộng đồng dân cư. Mặt trận Tổ quốc phải chú ý hơn nữa trong việc tìm kiếm, động viên, giới thiệu những người có đức, có tài, có kiến thức chính trị - xã hội, chính trị - pháp lý tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội. Đồng thời đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng ở mọi ngành, mọi cấp, trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chống tham nhũng phải được thực hiện trên tinh thần kiên quyết với nhiều giải pháp đồng bộ, lôi cuốn tất cả mọi tầng lớp nhân dân cùng tham gia phát hiện, đấu tranh và xử lý thật nghiêm, kịp thời, công khai, minh bạch.

4.2.3. Xây dựng chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp

Việc xây dựng chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp là hết sức cần thiết. Không phải chỉ dừng lại ở việc giáo dục ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm nghề nghiệp cho mọi công dân, mà quan trọng hơn, để pháp luật được bảo đảm và bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của con người, của cộng đồng xã hội vì thế rất cần thiết phải có những quy phạm pháp luật chặt chẽ về chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức cụ thể cho từng ngành nghề.

4.2.4. Phát huy vai trò kiểm tra giám sát của các tổ chức đoàn thể quần chúng nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, đảng viên và bộ máy nhà nước

Bất kỳ một hoạt động nào cũng có nội dung kiểm tra như là một khâu không thể thiếu được hợp thành quá trình quản lý. Nói chung, *hệ thống kiểm soát quyền lực càng được hoàn thiện bao nhiêu, càng có khả năng ngăn chặn sự chuyển hóa từ nguyên tắc "quyền lực tập trung" sang sự lạm quyền*. Xét trên ý nghĩa đó, việc hoàn thiện hệ thống kiểm soát quyền lực là một biện pháp để nâng cao dân chủ trong xã hội.

Quyền làm chủ của nhân dân, quyền kiểm tra, giám sát của nhân dân phải được thực hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhưng trước hết và quan trọng nhất là làm chủ về kinh tế, kiểm tra về hoạt động quản lý kinh

tế của nhà nước. Nếu không làm chủ về kinh tế, thì nhân dân không thể làm chủ các lĩnh vực khác được. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền kiểm tra, giám sát, quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới, cho việc hoàn thành các nhiệm vụ của Đảng và nhà nước.

4.2.5. Tăng cường trách nhiệm làm gương của các cấp lãnh đạo, cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức tôn trọng pháp luật

Đạo đức xã hội được thể hiện trước hết ở đạo đức đảng cầm quyền thông qua tư cách, phẩm chất, lề lối làm việc của cán bộ đảng viên, quan chức lãnh đạo các cấp; đời sống pháp luật cũng được thể hiện rõ nét ở việc đội ngũ quan chức biết phạm vi, thẩm quyền, nghĩa vụ bổn phận pháp lý của mình mà tuân thủ pháp luật và bảo vệ nhân dân theo pháp luật. Nếu không tuân thủ pháp luật không bao giờ họ có thể lãnh đạo đông đảo quần chúng biết sống theo pháp luật. Người Việt Nam nói chung vốn giàu tình cảm và rất thực tế, cho nên phẩm chất tốt đẹp có sức thuyết phục nhất của người cán bộ lãnh đạo, chính là tấm gương, hành vi gương mẫu của họ. Vì thế, hơn lúc nào hết, muốn quản lý xã hội, xây dựng con người mới trước hết cần phải xây dựng rộng rãi trách nhiệm làm gương của các cấp lãnh đạo, cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức tôn trọng pháp luật.

4.2.6. Tăng cường vai trò của gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức pháp luật của thanh thiếu niên

Chúng ta cần xây dựng những quy phạm pháp luật ràng buộc trách nhiệm, vai trò của gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội trong việc bảo đảm tạo ra một môi trường xã hội lành mạnh, an toàn, hợp pháp để cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên sinh sống, học tập và vui chơi. Bởi vì, xét đến cùng pháp luật cũng nhằm tạo ra môi trường sống an toàn cho con người và bảo vệ tính mạng con người, còn đạo đức chỉ dẫn con người ta cách hành xử hợp pháp để tạo ra một môi trường sống an toàn,

thân thiện. Thiết nghĩ đây chính là một trong những giải pháp cơ bản của sự kết hợp giáo dục đạo đức và ý thức pháp luật trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở nước ta hiện nay.

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức được hình thành từ rất sớm. Đồng thời, với quá trình tìm đường cứu nước, cứu dân của Người nó đã được trầm khảm vào trong tư tưởng pháp luật của Hồ Chí Minh, để cùng phát triển nâng tầm giá trị tư tưởng về pháp luật tạo nên triết lý - pháp lý nhân nghĩa Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và pháp luật, chúng ta thấy rõ rằng; đặc điểm tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng - hành động. Nhân lõi triết lý của Hồ Chí Minh về một đất nước phát triển và giải pháp có tính nguyên tắc đối với việc thực hiện quá trình phát triển đất nước không chỉ dừng lại ở trong lý thuyết mà nó được hoà quyện vào trong hành động của Người, thể hiện ngay trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tinh thần và phương pháp xuyên suốt, nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý nhà nước, quản lý xã hội, xây dựng con người mới là sự kết hợp hài hòa đạo đức và pháp luật. Giữa đạo đức và pháp luật có mối quan hệ khăng khít với nhau. Pháp luật bao giờ cũng là biện pháp hữu hiệu nhất để khẳng định một chuẩn mực đạo đức nào đó nhằm biến nó thành thói quen, nếp sống. Chuẩn mực đạo đức càng khó, rộng, thậm chí trừu tượng khó định lượng bao nhiêu thì vai trò của pháp luật càng quan trọng bấy nhiêu. Có lẽ, cũng do vậy, pháp luật được coi là đạo đức tối thiểu, còn đạo đức được coi là pháp luật tối đa. Vì có những vi phạm đạo đức mà pháp luật không thể xét xử nhưng con người vẫn không thoát khỏi sự trừng phạt của lương tâm, dư luận. Tìm được những hiện tượng tương giao trong mối quan hệ qua lại giữa đạo đức và pháp luật để kết hợp và xử lý vấn đề, đó cũng là nét tinh tế, độc đáo ở Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Một nhà nước kiểu mới điều quan trọng không phải ở chỗ soạn thảo được những bộ luật tiến bộ, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Mà quan trọng hơn phải nói đến vai trò của người thực thi pháp luật trước tiên là hệ thống các cơ quan của Đảng, chính quyền các cấp từ trung ương đến địa phương, cơ sở, trong đó có vai trò quyết định chủ yếu của những người được giao việc, những đại diện của nhân dân, do dân cử ra bằng con đường trực tiếp hoặc gián tiếp. Bởi lẽ, có pháp luật nhưng lại không có hiệu lực thì cũng như không có pháp luật.

Như vậy, một nhà nước kiểu mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh, có hai điều kiện cần bảo đảm thì hiện nay, ở nước ta cả hai điều đó còn yếu. Đó là hệ thống pháp luật và vấn đề đạo đức của người nắm quyền lực nhà nước. Nếu cả hai điều kiện này không được khắc phục thì việc xây dựng một nhà nước kiểu mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là hình thức.

Vì vậy, hơn lúc nào hết, việc nghiêm túc thực hiện nghiên cứu, học tập, hành động theo tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, trong lĩnh vực đạo đức cũng như xây dựng, quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật nói riêng *trên cơ sở khoa học và văn hóa*, đang là vấn đề bức xúc hiện nay đòi hỏi sự nỗ lực, quan tâm lớn lao của Đảng, Nhà nước cùng toàn thể nhân dân ta. Chúng ta cần phải nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của đạo đức, pháp luật và sự kết hợp giữa chúng trong quản lý xã hội, xây dựng con người mới ở nước ta hiện nay.

Mong muốn của chúng ta là làm sao cho cái tốt đè bẹp cái xấu, cái thiện đẩy lùi cái ác, cái chính chiến thắng cái tà, nghĩa là làm cho các giá trị đạo đức - "cái thực sự người" ngày càng phổ biến. Đây không phải là câu chuyện ngẫu nhiên, bẩm sinh mà là cả quá trình giáo dỡng và rèn luyện. Vì thế, phát huy vai trò của đạo đức gắn kết với pháp luật chính là một trong những phương cách tốt nhất để tăng thêm sức mạnh, khắc phục những điểm yếu, những hạn chế nội tại, nhân thân của đạo đức và pháp luật trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Điều quan trọng và có ích chính là ở chỗ: con người không chỉ nuôi lớn những khát vọng mà còn cần cảm nhận thực tế và có động lực để thực hành một nền pháp luật trong nhà nước pháp quyền đích

thực của dân, do dân, vì dân - nền pháp luật của đạo đức. Nói theo tinh thần của Hồ Chí Minh: Nhà nước ấy phải làm sao giáo dục cho nhân dân biết sử dụng các quyền của mình, dám nói, dám làm... trong khuôn khổ pháp luật. Muốn vậy, phải nâng cao trình độ văn hóa nói chung và văn hóa - pháp lý nói riêng cho quần chúng nhân dân. Vì văn hóa (*- chứ không phải hoàn toàn là kinh tế*) là thước đo trình độ phát triển của cá thể, đồng thời, cũng là trình độ phát triển của mỗi quốc gia. Chính văn hóa giữ vai trò định hướng và điều khiển sự tự do. Văn hóa theo nghĩa rộng và văn hóa pháp lý theo nghĩa hẹp cảnh báo, nhắc nhở con người biết "tri thức, tri chi" ("biết đủ, biết dừng"). Nó khuyến thiện và ngăn ngừa, cảnh tỉnh cái ác; giúp cá nhân nhận thức, tự ý thức biến những định chế pháp lý bên ngoài thành nhu cầu nội tại, thành hành vi văn hóa. Đặc biệt, đối với một đất nước như Việt Nam - đang ở ngưỡng cửa của quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, các công dân chưa quen, cũng chưa thực sự có các điều kiện kinh tế và văn hóa để lĩnh hội, thực thi pháp luật, thì vai trò của hệ giá trị văn hóa và tác động của nêu gương đối với việc giữ gìn kỷ cương, trật tự xã hội càng vô cùng quan trọng. Do đó, để hình thành được một hệ giá trị chuẩn mực, có ý nghĩa thực tiễn phổ quát, cần có một giải pháp hệ thống trong tất cả các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa - khoa học - giáo dục...